

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DSST

Ngày: 07/9/2022

V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thành Huế - kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tiền chân quỹ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 52/2022/TB-TA ngày 06/7/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 89/TB-TA ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-DS ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1944; Địa chỉ: Thôn B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; Địa chỉ: TDP Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Xuân T, sinh năm: 1948; Địa chỉ: TDP11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Bà T vắng mặt, ông T có mặt.

- Bị đơn: Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên thành phố Đ (cũ). Đại diện: ông Nguyễn Đức T – Trưởng ban. Bà Hoàng Thị H - Phó ban. Địa chỉ: số A ngõ B đường T, TDP Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông T uỷ quyền cho ông Dương Đức D. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ông L và bà T trước đây là Hội viên của Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên (viết tắt là BLL hoặc BLLTTCCBQKTT) thành phố Đ. Khi vào ban liên lạc mỗi người phải nộp 300.000đ làm chân quỹ, trường hợp nếu khi không sinh hoạt được nữa, chết, chuyển đi nơi khác thì ban liên lạc trả lại tiền chân quỹ này. Ngoài ra mỗi năm mỗi hội viên nộp 50.000đ hội phí để hoạt động. Thế nhưng khi ông L, bà T không tham gia sinh hoạt nữa thì ông T đã đồng ý trả tiền chân quỹ không thu kỷ niệm chương (có văn bản ông T gửi bà H kèm theo) nhưng bà H buộc ông L, bà T phải trả lại kỷ niệm chương mới trả tiền chân quỹ là không đúng.

Bởi vì: Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên Đ do ông Nguyễn Đức T làm trưởng ban đang sinh hoạt bình thường trong hệ thống Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên tỉnh Quảng Bình và Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên toàn quốc thì ngày 30/7/2020 một trong số người trong BLL lấy danh nghĩa BLL lập văn bản gửi lên BLL tỉnh Quảng Bình biết: *“Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên Đ hoạt động tự lập...”* BLL tỉnh Quảng Bình báo cáo ra BLL toàn quốc và đã có thông báo số 36 ngày 27/01/2021 *“đồng ý cho BLL (cũ) do ông Nguyễn Đức T làm trưởng ban thôi tham gia hoạt động trong hệ thống BLL TTCCB QK Trị Thiên kể từ tháng 02/2021. BLL TTCCB QK Trị Thiên tỉnh Quảng Bình tiến hành thu con dấu mang danh hiệu BLL TTCCB QK Trị Thiên thành phố Đ”* nhưng bà H là người giữ dấu không nộp lại.

Việc tách ra sinh hoạt riêng biệt không được sự đồng tình của số đông hội viên, trong đó có ông L, bà T nên đề nghị bà H trả lại tiền chân quỹ thì bà H lại yêu cầu muốn nhận lại chân quỹ và ra khỏi BLL thành phố Đ thì phải nộp lại kỷ niệm chương. Điều này là vô lý. Cơ quan cấp kỷ niệm chương mới có quyền thu hồi và khi thu hồi phải có lý do chính đáng đồng thời phải ban hành quyết định thu hồi. Hiện nay đã có quy ước mới được thông qua nhưng chỉ trong Ban chấp hành của BLL mà không có ý kiến của toàn thể hội viên nên không có giá trị thực hiện. Do đó đề nghị Tòa án xem xét buộc BLL thành phố Đồng Hới (cũ), bà Hoàng Thị H phải trả lại tiền chân quỹ cho hội viên mỗi người 300.000 đồng mà bà H đang giữ và không thu lại kỷ niệm chương của hội viên.

* Ý kiến trình bày của đại diện Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên thành phố Đ:

BLLTT CCB QKTT TP Đ được thành lập và hoạt động từ năm 2012 theo Quyết định số 25 của BLL-Đ9-B5 toàn quốc do Đ/c Thiếu tướng Lê Đình S – Trưởng ban ký,

Quyết định số 244 của BLL-CCB-QKTT toàn quốc do đ/c Thiếu tướng Trần Minh Đ – Trưởng ban ký, Quyết định số 03 của Hội CCB TP Đồng Hới do đ/c chủ tịch Nguyễn Quốc T ký và Quyết định số 24 của Hội CCB TP Đồng Hới do đ/c chủ tịch Hoàng Xuân H ký. Từ ngày được thành lập, BLL hoạt động đầy đủ pháp lý, có quy ước với tinh thần tự nguyện, tự giác dân chủ tập thể, tự quản, tự túc kinh phí hoạt động, gần 10 năm qua đem lại nhiều kết quả, thành tích tốt đẹp. Nay nguyên đơn kiện là không đúng vì bà H làm việc của tập thể, thu chân quỹ theo quy ước, quy định của Ban liên lạc. Ông L quá trình làm đơn xin được vào BLL và sau khi vào được thì chỉ sinh hoạt khoảng 01 năm, sau đó nghe thông tin lập hội khác thì lại chuyển đi. Ban liên lạc được thành lập có quyết định, có quy ước hoạt động, việc ông L cho rằng Ban làm việc không có quy tắc, quy định là không có cơ sở. Đối với yêu cầu trả lại tiền chân quỹ, quy ước của Ban đã quy định rõ hội viên nào không sinh hoạt nữa mà xin ra khỏi Ban thì nộp lại kỷ niệm chương sẽ được trả lại tiền chân quỹ. Quy ước này đã được nhất trí thông qua và đưa vào thi hành, không ai được làm trái.

* Ý kiến của bà H: BLL TTCCBQKTT TP Đ được thành lập năm 2014, bà Huế là phó Ban thường trực phụ trách thu chân quỹ của hội viên. Ông L chỉ vừa vào Ban được 01 năm. Trong thời gian sinh hoạt tại Ban, ông L cũng đã nắm rõ hội nghị hợp và thống nhất ban hành quy ước trường hợp hội viên nào không sinh hoạt nữa mà xin ra khỏi Ban thì nộp lại kỷ niệm chương và sẽ được Ban trả lại tiền chân quỹ. Có biên bản có chữ ký của ông L. Qua 04 đời trưởng ban có 04 mẫu sổ chân quỹ, hội viên muốn nhận lại thì phải được sự đồng ý thông qua của Ban sau đó đưa sổ chân quỹ đến cho bà H trả tiền chân quỹ và ký xác nhận vào sổ đã nhận lại tiền chân quỹ. Ông L chưa làm đơn, chưa đến nhà bà H để xin lấy lại tiền chân quỹ mà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa là vô lý, không có căn cứ, trình tự gì. Mặt khác, BCH BLLTT CCB QKTT TP Đ đã họp và thông qua quy định: *“Từ năm 2020 trở lên, Hội viên nào ra hội thì thu hồi Kỷ niệm chương và không hoàn trả tiền làm Kỷ niệm chương. Khi nào đưa nộp lại cuốn Kỷ niệm chương thì lúc đó mới hoàn lại tiền chân quỹ”*. Tất cả BCH nhất trí và biểu quyết 100% nên cần căn cứ vào đó để thực hiện. Nếu ông L, bà T xin thôi không sinh hoạt với BLL nữa thì đem sổ chân quỹ và kỷ niệm chương đến nộp lại cho BLL, lúc đó bà Huế là Phó ban phụ trách thủ quỹ sẽ ghi chép sổ theo dõi, trả lại tiền chân quỹ cho ông L, bà T.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 166 BLDS, Điều 91, 96, 147 BLTTDS, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc BLLTTCCBQK Trị Thiên thành phố Đ (cũ), bà Hoàng Thị H phải trả lại tiền chân

quỹ 300.000đ cho mỗi nguyên đơn và không có quyền thu hồi kỷ niệm chương của ông L, bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi lại tài sản là tiền chân quỹ, đây là tiền góp của hội viên khi tham gia vào BLLTTCCB QKTT TP Đ (cũ) nên đây là vụ án "Tranh chấp đòi lại tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân với cá nhân và cá nhân với BLLTT CCB QKTT TP Đ (cũ), bị đơn có nơi tổ chức sinh hoạt, nơi cư trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải. Tuy nhiên, qua các phiên hoà giải, các bên đều giữ nguyên quan điểm và không thoả thuận được việc giải quyết tranh chấp, vụ án thuộc trường hợp không hoà giải được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số 70/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 để xét xử vào ngày 07/7/2022, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập cho các bên đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 06/7/2022, BLL TTCCB QKTT TP Đ (cũ) và bà Hoàng Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bà H đang điều trị Covid và ông Nguyễn Đức T là trưởng BLLTTCCB QKTT TP Đ (cũ) vì lý do công việc không thể có mặt tại phiên tòa được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Thông báo hoãn phiên tòa số: 52/2022/TB-TA ngày 06/7/2022 đồng thời ấn định thời gian xét xử lại ngày 09/8/2022 và phía bị đơn tiếp tục vắng mặt nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa ấn định lại thời gian xét xử lại vào ngày 08/9/2022, đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu đòi tài sản là tiền: Căn cứ vào mục V của Quy ước hoạt động ngày 12/01/2020 của BLLTT CCB QKTT TP Đồng Hới về nguyên tắc tài chính hội viên đóng góp xây dựng ban đã ghi rõ: "*Chân quỹ 1 hội viên đóng 300.000đ, được hoàn trả sau khi hội viên thôi hội viên hoặc qua đời*". Tại Sổ chân quỹ mang tên Hoàng Thị T thể hiện bà T vào hội ngày 16/6/2012, đã nộp tiền chân quỹ vào năm 2012 là 300.000đ và tại sổ chân quỹ mang tên Nguyễn Ngọc L thể hiện ông L vào hội ngày 20/7/2016, đã nộp tiền chân quỹ vào năm 2016 là 300.000đ. Như vậy, đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn

Ngọc L và bà Hoàng Thị Tlà hội viên của BLLTT CCB QKTT TP Đ. Vào đầu năm 2021, khi có thông tin một số hội viên của BLLTT CCB QKTT TP Đ muốn tách khỏi hội để sinh hoạt riêng và việc BLLTT CCB QKTT TP Đ do ông Nguyễn Đức T làm Trưởng ban có công văn, tờ trình đề nghị tách ra hoạt động tự lập, không trực thuộc BLLTT CCB QKTT tỉnh Quảng Bình và BLLTTCCBQKTT toàn quốc nữa, không nhận được sự đồng tình hưởng ứng của một số hội viên trong BLL. Ông L và bà T có nguyện vọng thôi không sinh hoạt trong BLLTT CCB QKTT TP Đ (cũ) nữa nên đã làm đơn xin ra khỏi ban và có tờ trình đề nghị trả lại tiền chân quỹ vào ngày 13/5/2021. Tại tờ trình này, ông Nguyễn Đức Tlà trưởng ban BLLTT CCB QKTT TP Đ có xác nhận: *“Tôi đã đọc tờ trình và đồng ý trả lại chân quỹ cho hội viên, yêu cầu chị Hoàng Thị H giải quyết không thu hồi kỷ niệm chương”*. Tuy nhiên, sau đó bà Hoàng Thị H là Phó ban phụ trách thủ quỹ không thực hiện việc trả tiền chân quỹ cho hội viên thôi sinh hoạt trong BLL mà yêu cầu hội viên phải nộp lại Kỷ niệm chương mới trả lại tiền chân quỹ. Điều này trái với Quy ước hoạt động ngày 12/01/2020 của BLLTT CCB QKTT TP Đồng Hới.

[2.2] Về yêu cầu không thu lại kỷ niệm chương: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn số 1221/CV-TA ngày 31/5/2022 đề nghị Ban LLTT CCB QKTT phối hợp cung cấp các thông tin liên quan để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Công văn số 26/CV ngày 20/6/2022, Ban LLTT CCB QKTT phúc đáp với nội dung: *“Kỷ niệm chương CCB QKTT do BLLTT CCB QKTT quyết định trao tặng Hội viên đủ tiêu chuẩn trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của BLLTT CCB QK các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc xét tặng kỷ niệm chương thực hiện theo Quy chế được Hội nghị đại biểu CCB QKTT thông qua ngày 26/3/2016. Trong quy chế hoạt động không quy định việc thu hồi Kỷ niệm chương. Vì vậy, BLL TT CCB QKTT các cấp không có quyền thu hồi Kỷ niệm chương đã cấp, trừ trường hợp đã được cấp mà có đơn tố giác là giả mạo Quyết định hoặc khai man lý lịch để được nhận Kỷ niệm chương thì thường trực BLLTT CCB QKTT sẽ xác minh kết luận cụ thể.”*

Như vậy, BLL TTCCB QKTT TP Đ (cũ) không có thẩm quyền được thu hồi Kỷ niệm chương của Hội viên, cụ thể là của ông Lâm, bà Thiện. Việc quy định thu hồi kỷ niệm chương tại Quy ước hoạt động ngày 12/01/2020 của BLLTT CCB QKTT TP Đ là không phù hợp với quy ước của BLLTT CCB QKTT.

Về ý kiến của BLL CCB QKTT TP Đ (cũ) và bà Hoàng Thị H cho rằng việc thu hồi Kỷ niệm chương của các hội viên không tham gia sinh hoạt trong BLL nữa căn cứ vào Quy ước, quy chế hoạt động của Ban đã được thông qua tại cuộc họp BCH ngày 15/12/2019: *“Từ năm 2020 trở lên, Hội viên nào ra hội thì thu hồi Kỷ niệm chương và không hoàn trả tiền làm Kỷ niệm chương. Khi nào đưa nộp lại cuống Kỷ niệm chương thì lúc đó mới hoàn lại tiền chân quỹ”*. Tất cả BCH nhất trí và biểu quyết 100% nên căn cứ vào đó để thực hiện. Tuy nhiên, sau khi thống nhất nội dung trên, ngày 12/01/2020 BLLTT CCB QKTT TP Đ (cũ) Ban hành Quy ước hoạt động của BLL nhưng trong nội

dung bản Quy ước này đưa không chính xác nội dung đã thông qua tại cuộc họp BCH ngày 15/12/2019 vào Quy ước.

Mặt khác, tại Công văn số 26/CV ngày 20/6/2022, Ban LLTT CCB QKTT cũng đã khẳng định: “*Căn cứ vào Quy chế chung, căn cứ vào đặc điểm tình hình của địa phương, BLLTT CCB QKTT các cấp có quyền Ban hành Quy chế cho phù hợp, trên nguyên tắc không trái với Quy chế chung và phải được thông qua tại Hội nghị đại biểu (hoặc toàn thể) CCB QKTT cấp mình theo tinh thần dân chủ, tự nguyện*”. Như vậy, mặc dù việc sửa đổi quy chế của BCH BLLTT QKTT TP Đ được thông qua với 14/15 thành viên BCH nhưng không phải là toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu và nội dung thu hồi Kỷ niệm chương khi Hội viên không tham gia sinh hoạt với BLL nữa là không phù hợp với Quy chế chung của BLLTT CCB QKTT.

Từ nhận định tại mục [2.1] và [2.2], cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông L và bà T để buộc BLLTT CCB QKTT TP Đ (cũ) và bà Hoàng Thị H phải trả lại tiền chân quỹ số tiền cho mỗi người 300.000đ mà không thu hồi kỷ niệm chương của ông L và bà T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc L và bà Hoàng Thị T.

1.1. Buộc Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu trị thiên TP Đ (cũ) do ông Nguyễn Đức T làm trưởng ban và bà Hoàng Thị H - Phó ban phải trả cho ông Nguyễn Ngọc L và bà Hoàng Thị T mỗi người số tiền chân quỹ là 300.000đ theo sổ chân quỹ của ông Nguyễn Ngọc L và bà Hoàng Thị T mà không thu kỷ niệm chương của ông L, bà T.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh quân khu Trị Thiên thành phố Đ (cũ) do ông Nguyễn Đức T – Trưởng ban và bà Hoàng Thị H - Phó ban phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân